CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 21/BHC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ:	SỐ 224, ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại:	1800 599 900
E-mail:	E. bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn
Mã số doanh nghiệp:	3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo giấy chứng nhận còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **ĐƯỜNG LỎNG GC**

2. Thành phần: Nước (36,7%), đường mía (35%), đường Glucose (28%), chất tạo ngọt tổng hợp - INS (950,955), chất điều chỉnh độ acid – INS (330), chất bảo quản – INS (202, 211).

3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm: Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: chai 700 ml, Can nhựa 2 lít.
- Chất liệu bao bì: sản phẩm đóng trong chai nhựa PET, can nhựa HDPE. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Xuất xứ: Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.

Địa chỉ: Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Địa chỉ cơ sở: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Số giấy chứng nhận FSSC: VN12479-3, nơi cấp Bureau Veritas Certification.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. **Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
2. **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
3. **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

3.1 Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng
- Mùi vị và màu sắc: vị ngọt, mùi đường đặc trưng, không mùi vị lạ, không màu hoặc màu vàng sáng.

3.2 Chỉ tiêu chất lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng SO_2	mg/kg	< 8

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

Duyệt mẫu Đồng Nai, Ngày 13 tháng 11 năm 2025

Nguyễn Bình Ninh

M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn, ...

USAGE INSTRUCTIONS: *Directly use for preparing beverages, cooking, etc.*

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp, nơi có nhiệt độ hay độ ẩm cao. Đậy kín nắp sau khi sử dụng.

STORAGE INSTRUCTIONS: *Store in a dry, cool place. Avoid direct sunlight and areas with high temperature or humidity. Close the lid tightly after use.*

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

WARNING INFORMATION: *Do not use the product if it is expired or shows signs of spoilage.*

Hạn sử dụng: Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Best Before: *Best used within 12 months from the manufacturing date.*

Ngày sản xuất: In trên bao bì

Manufacturing Date: *Printed on the packaging.*

Thể tích thực/*Net Volume:* **2 L**

QUY CÁCH: Thùng 6 chai x 2 L

Packing: 6 × 2L bottles per carton

Est. 1969 Bien Hoa

ĐƯỜNG LỎNG GC
GC LIQUID SUGAR

Sản phẩm của
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Product of:
BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY
224, Ha Huy Giap Street, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam

Manufactured at:
THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY
Tan Loi Hamlet, Tan Phu Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

THÀNH PHẦN: Nước (36,7%), đường mía (35%), đường Glucose (28%), chất tạo ngọt tổng hợp – INS (950, 955), chất điều chỉnh độ acid - INS(330), chất bảo quản - INS (202, 211).

INGREDIENTS: *Water (36.7%), Cane Sugar (35%), Glucose (28%), Artificial Sweeteners – INS (950, 955), Acidity Regulator - INS (330), Preservatives - INS (202, 211).*

THÔNG TIN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/*100 g*
AVERAGE NUTRITION INFORMATION/100 g

Năng lượng/ Energy(*)	264 Kcal
Carbohydrat/ Carbohydrate	65,9 g
Đường tổng số/ Total sugars	65,7 g
Natri/ Sodium	6,23 mg

**(Tính theo Carbohydrat tổng, chất đạm, chất béo)*

**Values calculated based on total carbohydrates, protein, and fat.*

Website: www.ttcagris.com.vn
Hotline: 1800 599 900
Xuất xứ: Việt Nam/***Origin:*** *Vietnam*

ĐƯỜNG LỎNG GC
GC LIQUID SUGAR

THÀNH PHẦN: Nước (36,7%), đường mía (35%), đường Glucose (28%), chất tạo ngọt tổng hợp – INS (950, 955), chất điều chỉnh độ acid - INS(330), chất bảo quản - INS (202, 211).

INGREDIENTS: *Water (36.7%), Cane Sugar (35%), Glucose (28%), Artificial Sweeteners – INS (950, 955), Acidity Regulator - INS (330), Preservatives - INS (202, 211).*

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn, ...

USAGE INSTRUCTIONS: *Directly use for preparing beverages, cooking, etc.*

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp, nơi có nhiệt độ hay độ ẩm cao. Đậy kín nắp sau khi sử dụng.

STORAGE INSTRUCTIONS: *Store in a dry, cool place. Avoid direct sunlight and areas with high temperature or humidity. Close the lid tightly after use.*

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

WARNING INFORMATION: *Do not use the product if it is expired or shows signs of spoilage.*

Hạn sử dụng: Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Best Before: *Best used within 12 months from the manufacturing date.*

Thể tích thực/*Net Volume:* 700 ml

QUY CÁCH: Thùng 12 chai x 700 ml
Packing: 12 × 700 ml bottles per carton

THÔNG TIN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/*100 g*
AVERAGE NUTRITION INFORMATION/100 g

Năng lượng/ Energy(*)	264 Kcal
Carbohydrat/ Carbohydrate	65,9 g
Đường tổng số/ Total sugars	65,7 g
Natri/ Sodium	6,23 mg

*(Tính theo Carbohydrat tổng, chất đạm, chất béo)
*Values calculated based on total carbohydrates, protein, and fat.

Sản phẩm của
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Product of:
BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY
224, Ha Huy Giap Street, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam

Manufactured at:
THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY
Tan Loi Hamlet, Tan Phu Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Website: www.ttcagris.com.vn **Hotline: 1800 599 900**
Xuất xứ: Việt Nam/***Origin:*** *Vietnam*

Ngày sản xuất: In trên bao bì
Manufacturing Date: *Printed on the packaging.*

M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Đồng Nai, Ngày 13 tháng 11 năm 2025

Nguyễn Bình Ninh

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-07592BTP4	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	26/12/2024 Page 01/05

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **ĐƯỜNG LỎNG GC**

2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 17/12/2024

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 18/12/2024 - 26/12/2024

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* : Xem trang / *See page* 02 - 05/05

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07592BTP4	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	26/12/2024 Page 02/05

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Cảm quan(*)/ *Sensory test*	QTTN/KT3 234 : 2019		-	
• Trạng thái bên ngoài *Appearance*				Dạng lỏng sánh *Viscous liquid*
• Màu sắc/ *Color*				Màu vàng nhạt *Light yellow*
• Mùi vị/ *Odor & taste*				Đặc trưng của sản phẩm *Characteristic*
7.2. Độ Brix ở 20°C *Brix degrees at 20°C*	GS 4/3/8 -13 (2009) ICUMSA		-	63,4
7.3. Hàm lượng đường khử tính trên chất khô tính theo khối lượng(*), % *Reducing sugar content on dried basis (m/m)*	GS4/3-3 (2007) ICUMSA		-	87,7
7.4. Độ màu(*), IU *Color*	TCVN 6333:2010		-	42,9
7.5. pH	TCVN 12348:2018		-	4,33
7.6. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO_2)(*), mg/kg *Sulfur dioxide content*	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA		-	1,68
7.7. Hàm lượng đường tổng số(1), g/100 g *Total sugar content*	QUATEST3 1222:2024		-	65,7
7.8. Năng lượng/ *Calories*(*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 g			-	264
7.9. Hàm lượng protein, g/100 g *Protein content*	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		0,1	Không phát hiện *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07592BTP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.10. Hàm lượng béo, g/100 g *Total fat content*	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện *Not detected*
7.11. Hàm lượng natri, mg/100 g *Sodium content*	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		6,23
7.12. Hàm lượng carbohydrate, g/100 g *Carbohydrate content*	QTTN/KT3 317:2022		-	65,9
7.13. Hàm lượng chì, mg/kg *Lead content*	QTTN/KT3 098:2016	$3,00x10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.14. Hàm lượng cadimi, mg/kg *Cadmium content*	QTTN/KT3 098:2016	$3,00x10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.15. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg *Total arsenic content*	TCVN 8427:2010	$1,00x10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.16. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg *Mercury content*	QTTN/KT3 064:2016	$1,50x10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.17. Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, mg/kg *Pesticide content*				
• 2,4-D	EN 15662:2018	0,01		Không phát hiện *Not detected*
• Aldicarb	EN 15662:2018	0,01		Không phát hiện *Not detected*
• Azinphos – methyl	EN 15662:2018	0,01		Không phát hiện *Not detected*
• Carbofuran	EN 15662:2018	0,01		Không phát hiện *Not detected*
• Clothianidin	QTTN/KT3 272:2020	0,005		Không phát hiện *Not detected*
• Lambda – cyhalothrin	EN 15662:2018	0,05		Không phát hiện *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 1A Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-07592BTP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
• Cypermethrin (sum of isomer)	EN 15662:2018	0,05		Không phát hiện *Not detected*
• Chlorantraniliprole	EN 15662:2018	0,005		Không phát hiện *Not detected*
• Dicamba	QTTN/KT3 272:2020	0,05		Không phát hiện *Not detected*
• Ethoprophos	EN 15662:2018	0,01		Không phát hiện *Not detected*
• Glyphosate	QTTN/KT3 274:2020	0,005		Không phát hiện *Not detected*
• Imazapic	QTTN/KT3 272:2020	0,005		Không phát hiện *Not detected*
• Isoxaflutole	QTTN/KT3 272:2020	0,005		Không phát hiện *Not detected*
• Mesotrione	QTTN/KT3 272:2020	0,005		Không phát hiện *Not detected*
• Novaluron	EN 15662:2018	0,005		Không phát hiện *Not detected*
• Propiconazole	EN 15662:2018	0,01		Không phát hiện *Not detected*
• Tebufenozide	EN 15662:2018	0,01		Không phát hiện *Not detected*
• Trinexapac-ethyl	QTTN/KT3 272:2020	0,0025		Không phát hiện *Not detected*
7.18. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/10 g *Mesophilic bacteria*	GS 2/3 – 41 (2011) - ICUMSA 2017	-		$4,2 \times 10^1$
7.19. Tổng số nấm men, CFU/10 g *Total yeasts*	GS 2/3-47 (2015) - ICUMSA 2017	-		Nhỏ hơn 1(2) *Less than*
7.20. Tổng số nấm mốc, CFU/10 g *Total moulds*	GS 2/3-47 (2015) - ICUMSA 2017	-		Nhỏ hơn 1(2) *Less than*
7.21. *E.Coli*, MPN/g	ISO 16649 – 3 : 2015	-		0
7.22. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10(2) *Less than*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-07592BTP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.23. *Staphylococcus aureus*, CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn 10(2) *Less than*
7.24. *Salmonella* spp/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện *Not detected*
7.25. Thử nghiệm GMO *GMO Testing* Phát hiện DNA thực vật dựa vào gen actin Phương pháp Real time PCR *Detection of actin gene (actin gene)* *Real-time PCR technique*	QTTN/KT3 287:2021 Real time PCR	10 copies		Không phát hiện *Not detected*

Ghi chú/*Notes*: Hàm lượng protein/ *Protein content* = 6,25 x Hàm lượng nitơ/ *Nitrogen content*

(1): Hàm lượng đường tổng số / *Total sugar content* (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose).

(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g; 1 CFU/10 g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g; 1 CFU/10 g when the dish contains no colony.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.